

Số: 433/QĐ-CHKQTTSN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: **Phê duyệt kết quả lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh tại vị trí T3-DD123, T3-DD204, T3-DD326-A, T3-DD326-B, T3-DA110 của hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ Nhà hàng/Restaurant tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.**

### GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt phương án giá tối thiểu các dịch vụ, vị trí, mặt bằng kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 4480/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 25/10/2024 của Ban Kinh doanh phát triển thị trường về việc triển khai Nghị quyết số 470/NQ-HĐQT ngày 22/10/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt quy hoạch mặt bằng phi hàng không tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 5628/QĐ-CHKQTTSN ngày 18/12/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc kiện toàn nhân sự Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 5626/QĐ-CHKQTTSN ngày 18/12/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc kiện toàn nhân sự Tổ thẩm định lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, thuê mặt bằng, thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Quyết định số 640/QĐ-HĐQT ngày 20/12/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt phương án giá tối thiểu các dịch



vụ, vị trí, mặt bằng kinh doanh; giá cho thuê mặt bằng tối thiểu; giá mặt bằng hỗ trợ tại Nhà để xe tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất,

Căn cứ Quyết định số 5920/QĐ-CHKQTTSN ngày 30/12/2024 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ Nhà hàng/Restaurant tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”,

Căn cứ Quyết định số 5948/QĐ-CHKQTTSN ngày 31/12/2024 của ông Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất về việc phê duyệt Hồ sơ mời tham gia hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ Nhà hàng/Restaurant tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.

Căn cứ Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất tham gia hợp tác số 1-5/BC-TCG ngày 21/01/2025 của Tổ chuyên gia;

Căn cứ các Biên bản thương thảo hợp đồng giữa Bên mời tham gia và các đơn vị tham gia lựa chọn;

Căn cứ Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh số 2-3/BC-TTĐ ngày 22/01/2025 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia và Tổ thẩm định.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh tại vị trí T3-DD123, T3-DD204, T3-DD326-A, T3-DD326-B, T3-DA110 của hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ Nhà hàng/Restaurant tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với các nội dung chính như sau:

### 1. Tên đơn vị hợp tác được lựa chọn

Công ty	Công ty TNHH Autogrill VFS F&B.
Địa chỉ	Lầu 1, Kios 1.1.16, ga đi quốc tế, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Trường Sơn, phường 2 Q. Tân Bình, Tp.HCM.

2. Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

3. Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh

a. Lợi ích hợp tác

Được xác định: phân chia theo doanh thu

$$Li = t * D$$

Trong đó:

- Li** : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.
- t** : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).
- D** : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).

b. Tỷ lệ phân chia, Lợi ích hợp tác tối thiểu dịch vụ Nhà hàng/Restaurant tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất:

STT	Mã vị trí Mặt bằng	Số lượng (vị trí)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ phân chia (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (L <sub>min</sub> ) (VND/m <sup>2</sup> /tháng)
1	T3-DD123	1	175	19%	1.600.000
2	T3-DD204	1	193	19%	2.000.000
3	T3-DD326-A	1	132	19%	2.000.000
4	T3-DD326-B	1	120	19%	2.000.000
5	T3-DA110	1	165	20%	950.000

- ❖ Lợi ích hợp tác chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, nước, chi phí thi công, thiết kế, lắp đặt, cấp nguồn điện, điện thoại, internet và các chi phí khác (nếu có).

#### 4. Thời hạn thực hiện hợp đồng:

**05 (năm)** năm kể từ ngày ký Biên bản Xác nhận nghiệm thu mặt bằng đưa vào khai thác.

**Điều 2.** Phòng Kinh doanh, phòng Tài chính - kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng triển khai thực hiện các bước tiếp theo tuân thủ đúng trình tự thủ tục và các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông/Bà Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Giám đốc Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Trưởng phòng An toàn – Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- PKD;
- Lưu: VT, *VT*



**Đặng Ngọc Cường**